

Sơn Hà, ngày 20 tháng 4 năm 2019

**KẾ HOẠCH**  
**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG PT DTNT THCS HUYỆN SƠN HÀ**  
**GIAI ĐOẠN 2019 – 2023 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025**

Trường PTDTNT THCS huyện Sơn Hà được chính thức thành lập ngày 05 tháng 09 năm 1984, theo Quyết định số 1320/QĐ-UBND tỉnh Nghĩa Bình. Cơ sở vật chất được tiếp nhận từ trường Trung cấp Sư phạm Nghĩa Bình (xây dựng năm 1977). Trường PTDTNT THCS huyện Sơn Hà một trường chuyên biệt, có nhiệm vụ đào tạo con em dân tộc thiểu số, con em các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thành những người có nhân cách toàn diện, có trình độ văn hóa, nhằm nâng cao dân trí, tạo nguồn nhân lực, nguồn cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong thời kỳ CNH – HDH đất nước và hội nhập quốc tế.

Trường đóng trên địa bàn Thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng diện tích đất hơn 11.000.000m<sup>2</sup>, được chia làm hai khu (khu học, làm việc; khu ăn, ở) hai khu cách nhau bởi tỉnh lộ 623.

Khi thành lập, trường có hai cấp học (cấp 1,2), năm học 1985-1986 trường mở lớp 10 nhô, và đồng thời giảm dần cấp I. Năm 1995, cấp 3 tách khỏi trường. Sau mỗi lần nhập, tách cấp học là mỗi lần trường đổi tên. Tháng 5/2017 trường chuyển về UBND huyện quản lý (theo TT 01/2016-BGDĐT) và đổi tên thành trường PT DTNT THCS huyện Sơn Hà; tháng 5/2018 huyện giao cho PGD&ĐT huyện quản lý.

Qua quá trình xây dựng và phát triển từ năm 1984 đến nay, trường đạt nhiều thành tích rất đáng tự hào, nhiều năm liền trường luôn đạt danh hiệu lao động xuất sắc, được tặng nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp các ngành. Nhà trường tham gia đầy đủ các hoạt động do ngành và các cấp tổ chức.

**I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC**

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;
- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

- Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;
- Căn cứ Thông tư số 01/TT- BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của của Bộ GDĐT về việc ban hành quy chế hoạt động của trường PTDTNT;
- Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 21/3/2016 Ban Chấp hành Đảng bộ Sơn Hà về tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo;
- Căn cứ Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 15/7/2016 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 04 của UBND huyện Sơn Hà;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/ NQ-CB, ngày 11/4/2016 của chi bộ trường PT DTNT THCS huyện Sơn Hà về nâng cao chất lượng giáo dục của trường giai đoạn 2015-2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/ NQ-CB, ngày 11/4/2016 của chi bộ trường PT DTNT THCS huyện Sơn Hà về nâng cao công tác quản lý học sinh nội trú giai đoạn 2015-2020.

## **II- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Điểm mạnh**

#### **1.1. Đội ngũ**

- Tổng số cán bộ viên chức của nhà trường: 36 người. Trong đó: BGH: 2 người; Giáo viên: 20 người; nhân viên: 15 người ( Biên chế: 05 người, hợp đồng theo 68: 7 người, còn lại hợp đồng ngắn hạn)
- Tập thể sư phạm nhà trường luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, mỗi CBVC giữ vững phẩm chất đạo đức nhà giáo; có ý thức trách nhiệm, tâm huyết với nghề; yêu thương, tôn trọng gần gũi thân thiện với học sinh.
- Về trình độ chuyên môn: 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn, trong đó 90% trên chuẩn, 60 % giáo viên – nhân viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.
- Nhiều năm liền chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn trường luôn đạt công đoàn vững mạnh; Chi đoàn đạt chi đoàn vững mạnh. Liên đội đạt liên Đội xuất sắc cấp huyện, tỉnh.
- Đội ngũ nhân viên văn phòng, giáo vụ, y tế, thư viện- thiết bị, bảo vệ, cấp dưỡng cần cù, chịu khó, nhiệt tình có trách nhiệm trong công việc.

## **1.2. Số lượng, chất lượng học sinh năm học 2018-2019**

- Tổng số học sinh: 280 em
- Tổng số lớp: 09
- Xếp loại học lực: Toàn trường đạt khá giỏi hơn 48,58 % (trong đó loại giỏi chiếm 6,79 %).
- Xếp loại đạo đức: Toàn trường có hạnh kiểm khá tốt 98,21% (tốt chiếm 87.14%), không có học sinh xếp loại yếu, kém.
- Học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS : 100%
- Hầu hết học sinh của nhà trường ngoan ngoãn, lễ phép, thân thiện; chấp hành tốt nội quy nhà trường, từng bước có ý thức thực hiện nề nếp ăn, ở, sinh hoạt, có ý thức học tập, rèn luyện; yêu trường, yêu lớp và kính trọng thầy cô giáo, CBVC nhà trường.

## **1.3. Cơ sở vật chất**

- Cơ sở vật chất: gồm 09 phòng học ( 01 phòng mượn phòng bộ môn), 02 phòng bộ môn ( tin, thí nghiệm lý + công nghệ) cơ bản đảm bảo phục vụ cho các hoạt động dạy và học 2 buổi/ngày của trường. Có 5 phòng học được trang bị máy chiếu để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Thư viện đạt chuẩn với lượng đầu sách đảm bảo cho việc đọc sách của học sinh và CBVC nhà trường. Khu nhà ở với 30 phòng, nhà ăn nhà bếp có sức chứa 250 học sinh; khu hiệu bộ với 9 phòng làm việc (01 phòng họp), đảm bảo tối thiểu cho mọi hoạt động của nhà trường.

## **1.4. Cha mẹ học sinh chăm lo việc học tập rèn luyện của con cái. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường lớp tích cực hoạt động có hiệu quả trong giáo dục, quản lý học sinh của nhà trường.**

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường gồm 9 thành viên, trong đó có 1 trưởng ban, 1 phó ban. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả, đã phối hợp tốt với nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh, kịp thời khen thưởng động viên với học sinh có thành tích cao trong học tập rèn luyện, chia sẻ động viên khi học sinh gặp khó khăn hoạn nạn; hỗ trợ học sinh trong tất cả các hoạt động phong trào trường của lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm, hỗ trợ tăng cường CSVC, trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy học, nuôi dưỡng chăm sóc học sinh của nhà trường.

## **2. Điểm hạn chế**

### **2.1. Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu**

- Nhà trường chưa được chủ động tuyển chọn cán bộ, giáo viên, nhân viên
- Điều kiện về nguồn lực chưa đảm bảo cho mọi hoạt động (Thiếu cán bộ quản lý, nhân viên thư viện, thiết bị, thí nghiệm, giáo vụ, CNTT).

- Đánh giá xếp loại chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên...

## **2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên**

- Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Nhân tố điền hình ít. Lực lượng giáo viên trẻ được bổ sung trong những năm gần đây tuy có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy, quản lý học sinh.

- Giáo viên dạy đủ ở các bộ môn; nhân viên còn thiếu so với quy định của trường chuẩn về số lượng.

- Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế nhất là đối với những đồng chí tuổi cao. Đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại. Việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên còn hạn chế, chưa thật tự giác.

- Một số giáo viên chưa biết sử dụng tiếng dân tộc nên còn gặp khó khăn trong giảng dạy, giao tiếp sinh hoạt với học sinh.

## **2.3. Chất lượng học sinh**

- Chất lượng học tập của học sinh chưa thật đồng đều; tỷ lệ học sinh đạt loại giỏi còn hạn chế. Thành tích học sinh giỏi chưa ổn định; Kết quả thi tuyển sinh lớp 10 THPT DTNT tỉnh chỉ đạt 60%.

- Chất lượng tuyển sinh đầu vào chưa đáp ứng mục tiêu của trường chuyên biệt. (chỉ xét tuyển học sinh ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, dựa trên kết quả học tập ở bậc tiểu học ). Đa số số học sinh ở vùng sâu vùng xa, có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chưa thật sự quan tâm đến việc học tập rèn luyện của con em. Nhiều cha mẹ nông chiều con quá mức.

- Vốn từ tiếng Việt của học sinh còn hạn chế, khả năng tiếp thu kiến thức, xử lý thông tin, khả năng sáng tạo của học sinh nói chung còn chậm. Thói quen sống tự do, tính tự ti, rụt rè vẫn còn tồn tại trong mỗi học sinh dân tộc.

## **2.4. Cơ sở vật chất**

- Cơ sở vật chất chỉ đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới.

- Thiếu phòng học bộ môn: Âm nhạc; hóa- sinh, tiếng Anh, phòng ở, nhà ăn, nhà đa năng, sân chơi, bãi tập...

- Diện tích đất của trường vượt định mức so với số lượng học sinh, nhưng vẫn còn thiếu để bố trí một số hạng mục như sân bóng đá và một số hạng mục khác theo tiêu chuẩn của trường chuyên biệt. Trường có hai khu riêng biệt, cách nhau bởi tỉnh lộ 623, nên việc học sinh đi lại giữa hai khu nguy cơ tai nạn giao thông rất lớn, vì tách biệt như vậy nên công tác quản lý học sinh cũng gặp nhiều khó khăn.

## **3. Thời cơ**

Đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp, đổi mới công tác quản lý là cơ hội để nhà trường nhanh chóng thực hiện được mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thành các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia.

Đảng và Nhà nước ta coi trọng giáo dục – đào tạo là quốc sách hàng đầu, đang từng bước tăng mức đầu tư ngân sách; cả xã hội đều chăm lo đến sự nghiệp GD – ĐT; Bộ luật Giáo dục được cải tiến thay đổi.

Vấn đề sắc tộc, tôn giáo đang là thời sự nóng bỏng. Đảng và Nhà nước ta đề ra chủ trương, chính sách quan tâm phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, quan tâm giáo dục, đào tạo.

Có quyết định: số 225/QĐ-UBND, ngày 05/02/2018 về phê duyệt đề án “Củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú” giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh; quyết định 2990/QĐ-UBND, ngày 30/11/2018 của UBND huyện Sơn Hà phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án “Củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú” giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn huyện Sơn Hà.

Được sự quan tâm của cấp ủy, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

Được Phòng GD&ĐT huyện quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

Nhà trường luôn bố trí kinh phí hợp lý cho việc học tập, bồi dưỡng của CBVC hàng năm, tạo điều kiện thuận lợi để CBVC tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Đội ngũ giáo viên có thâm niên nghề, cuộc sống kinh tế gia đình ổn định, đa số sống tại địa phương. Đây là nguồn nhân lực cơ bản để tham gia vào các hoạt động nâng cao chất lượng của nhà trường.

Đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện. Người dân mong muốn con mình được vào học tại trường. Giữa nhà trường, địa phương và gia đình có sự phối hợp khá tốt trong quản lý, giáo dục học sinh cũng như trong việc phát triển nhà trường.

#### **4. Thách thức**

Đổi mới chương trình, sách giáo khoa bắt đầu từ năm học 2020-2021 đối với tỉnh Quảng Ngãi nói chung, với nhà trường nói riêng. Lộ trình sắp xếp giáo viên dôi dư sau đổi mới chương trình sách giáo khoa... ảnh hưởng không nhỏ đến công tác cán bộ, bố trí GV của trường.

Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, sử dụng tiếng dân tộc của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nguồn tuyển sinh, chất lượng tuyển sinh giảm theo lộ trình giảm huyện nghèo, xã nghèo, thôn nghèo của Trung ương, vì vậy nguồn tuyển sinh, chất lượng giáo dục của nhà trường sẽ khó đảm bảo mục tiêu của trường PT DTNT; phương thức xét tuyển chưa phù hợp với tình hình thực tế.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu nhiều so với qui định chung của trường chuyên biệt, trường chuẩn quốc gia.

Học sinh có thói quen sống tự do thoải mái, không theo khuôn khổ, nề nếp; tư tưởng, hủ tục lạc hậu còn tiềm ẩn trong mỗi học sinh. Môi trường xã hội xung quanh ảnh hưởng không nhỏ đến việc học tập, rèn luyện, giáo dục học sinh. Nhất là có trò chơi điện tử, các quán buôn nhỏ xung quanh trường (bán cả rượu, thuốc lá...).

### **5. Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục THCS. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Từng bước tăng cường cơ sở vật chất, tu sửa, nâng cấp CSVC, và mua sắm trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục...

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Tăng cường công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục tại khu nội trú, rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn...

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số học sinh.

## **II- TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ**

### **1. Tầm nhìn**

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, theo hướng hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới; là một trường THCS hàng đầu của huyện về giáo dục dân tộc, nơi mà học sinh dân tộc lựa chọn để học tập và rèn luyện.

nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên; phấn đấu trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 2 và đạt chuẩn quốc gia.

## 2. Sứ mệnh

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có nền nếp, kỷ cương, tình thương trách nhiệm, chất lượng giáo dục đảm bảo yêu cầu để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện, thực hiện đúng mục tiêu của trường PT DTNT.

## 3. Các giá trị cốt lõi

- Tinh thần đoàn kết
- Tinh thần trách nhiệm
- Yêu thương, chia sẻ
- Khát vọng vươn lên
- Tính trung thực
- Lòng tự trọng
- Tính sáng tạo
- Sự hợp tác

## III. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

### 1. Mục tiêu

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện. Là cơ sở giáo dục dân tộc hiện đại, tiên tiến thấm nhuần giá trị nhân văn, dân chủ, đậm đà bản sắc dân tộc, phù hợp với xu thế phát triển chung của đất nước và thời đại.

#### 1. 1. Đối với học sinh

- \* **Quy mô:** Duy trì 280 học sinh/ năm học. Đảm bảo tuyển đủ chỉ tiêu huyện giao.
- \* **Kết quả đào tạo:** Đến năm 2025
  - Hạnh kiểm : Khá, Tốt : 99,5%
  - Học lực: Trên 50% HS có học lực khá, giỏi. Trong đó 10 % học sinh có học lực giỏi; Tỷ lệ HS có học lực yếu, kém < 1%
  - Số lượng học sinh đạt giải trong kỳ thi HSG cấp huyện chiếm 50% / tổng HS tham gia dự thi; có học sinh giỏi cấp tỉnh.
  - Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 100%
  - Tỷ lệ vào THPT: 80%
  - Tỷ lệ học sinh học nghề: 20%
- \* **Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh với các tiêu chí sau:**
  - **Đạo đức:** Sống chuẩn mực, biết đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ, chia sẻ với mọi người; chăm ngoan, trung thực thật thà, giản dị, khiêm tốn.
  - **Sức khỏe:** Khỏe mạnh; biết tự chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho bản thân và mọi người.

- **Tác phong:** Tự tin, nhanh nhẹn, hoạt bát, năng động, sáng tạo.
- **Kiến thức văn hóa:** Hoàn thành, nắm vững kiến thức chương trình THCS .
- **Lao động:** Biết lao động, yêu lao động, quý trọng lao động.
- **Kỹ năng sống và hoạt động:**
  - + Biết làm chủ cuộc sống, biết giao tiếp và hội nhập.
  - + Biết giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.
  - + Biết làm chủ trong học tập: tự giác, tích cực, tự lực, sáng tạo.
  - + Biết định hướng nghề nghiệp.
  - + Năng lực tư duy hiểu biết: có khả năng tư duy; có tầm nhìn và biết chọn lọc.
  - + Năng lực lãnh đạo, quản lý: Bước đầu biết lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và triển khai thực hiện.

- **Khả năng khác:** Biết ít nhất một nghề phổ thông, biết sử dụng CNTT và cập nhật thông tin, biết chơi ít nhất một môn thể thao, biết tham gia văn nghệ (*hát, múa, đàn, công, chiêng*).

### 1.2. Đội ngũ cán bộ viên chức

- 100% giáo viên đạt chuẩn đào tạo; phần đầu đạt có từ 15% CBGV tham gia học sau đại học.
- 100% CB-GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên.
- 10% GV đạt GVDG cấp tỉnh, 20% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 60% giáo viên dạy giỏi cấp trường.
- 100% giáo viên biết sử dụng giao tiếp thông thường tiếng dân tộc và am hiểu phong tục, tập quán của dân tộc Hre.
- 100% CB – GV biết sử dụng vi tính, áp dụng vào công việc.
- 100% CB – GV là tấm gương tự học và học tập suốt đời.
- 100% Cán bộ, giáo viên trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết, tận tụy và thương yêu học sinh.
- 100% nhân viên làm việc có tinh thần trách nhiệm cao và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### 1.3. Cơ sở vật chất

- Có đầy đủ phòng học 2 buổi/ngày; có đầy đủ các phòng chức năng, phòng học bộ môn, nhà đa chức năng, nhà truyền thống dân tộc, phòng học nghề, phòng hướng nghiệp... với các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.
- Có đủ phòng ở đảm bảo cho 6 em có một phòng ở nội trú, đầy đủ thiết bị cần thiết; hệ thống nhà ăn nhà bếp đảm bảo đạt tiêu chuẩn.
- Có đủ sân chơi bãi tập theo hướng chuẩn, hiện đại
- Cảnh quan môi trường sự phạm "Xanh - sạch - đẹp - an toàn- thân thiện"



## **2. Chương trình hành động**

### **2.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh**

Chất lượng dạy học và hiệu quả giáo dục là thước đo năng lực phẩm chất, trí tuệ, cái tâm, cái tài của người thầy. Mọi hoạt động, mọi việc làm của Nhà giáo đều phải hướng đến cái đích là người học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp giáo dục và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản, tích cực và tự tin. Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tạo điều kiện phát huy tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của từng học sinh.

- Ngoài các hoạt động chính khóa, tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; cải tiến, đổi mới các hoạt động ngoài giờ lên lớp với các hình thức đa dạng, phong phú. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, lồng ghép giáo dục tư tưởng, chính trị, giáo dục truyền thống nhằm hướng tới phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

### **2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

Tham mưu để có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị vững vàng; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, biết sử dụng tiếng dân tộc Hre trong giao tiếp thông thường; đạo đức trong sáng, lành mạnh có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, hợp tác, biết chia sẻ, có trách nhiệm, gắn bó với sự phát triển nhà trường.

Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ - giáo viên - nhân viên đều tự hào, mong muốn cống hiến cho sự phát triển bền vững của nhà trường.

Không ngừng cải tiến công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tiễn hướng tới sự công bằng, lành mạnh, tạo điều kiện cho từng cá nhân phấn đấu nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức hội nghị cán bộ - công chức đầu năm học, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong đội ngũ nhằm đem lại kết quả tốt nhất cho công tác dạy và học của nhà trường.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp, trong đó quan tâm đến hình thức tự bồi dưỡng ở nhà trường theo đơn vị tổ, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đạt trình độ trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ

trong hè, dự sinh hoạt chuyên đề cụm, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

Tổ chức kiểm tra đánh giá giáo viên giá chặt chẽ, đúng quy định. Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý (chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng), giảng dạy (chuẩn nghề nghiệp giáo viên) nhằm đánh giá đúng năng lực từng cá nhân để có kế hoạch bồi dưỡng, quy hoạch và phát triển đội ngũ kế cận.

Nâng cao thu nhập cho cán bộ - giáo viên - nhân viên, tạo nguồn thu nhập ổn định để đội ngũ an tâm công tác.

### **2.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục**

Tham mưu cấp lãnh đạo quan tâm xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị theo hướng hiện đại, đúng chuẩn đảm bảo phục vụ tốt cho yêu cầu dạy học, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh của trường. Tổ chức bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Huy động các nguồn lực xã hội, thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường Xanh- Sạch- Đẹp - An toàn thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

### **2.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử.... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc. Vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên mua sắm máy tính cá nhân.

Xây dựng và khai thác có hiệu quả trang web của nhà trường, giới thiệu rộng rãi các hoạt động của nhà trường trên các phương tiện thông tin về nhà trường. Khai thác hiệu quả chương trình SMAS nhằm giúp phụ huynh theo dõi được quá trình học tập và rèn luyện của con, em giúp họ an tâm khi gửi con em theo học tại trường.

Từng bước triển khai, thực hiện kế hoạch số 04/KH-DTN, ngày 20/02/2019 của nhà trường về ứng dụng CNTT trong nhà trường giai đoạn 2019-2023.

### **2.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định; Sử dụng hợp lý, tiết kiệm để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy học và thu nhập tăng thêm cho đội ngũ.

Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục, tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng trong dạy học, quản lý, chăm sóc học sinh; hỗ trợ, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

## **2.6. Xây dựng, phát triển, quảng bá thương hiệu**

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, công nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu uy tín của nhà trường.

Triển khai có hiệu quả Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành

Củng cố, xây dựng và nâng cao các tiêu chí của các tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng giáo dục và phấn đấu đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

## **2.7. Lãnh đạo và quản lý**

Phát huy vai trò cá nhân, lãnh đạo nhà trường luôn là người gương mẫu đi đầu trong học tập, rèn luyện, đổi mới tư duy. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Tập trung làm tốt các chức năng lãnh đạo, quản lý: xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện; chỉ đạo kịp thời và sát sao, kiểm tra đánh giá kết quả tất cả các hoạt động.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBVC nhà trường về sự cần thiết phải đổi mới phương pháp lãnh đạo và quản lý nhà trường hiện nay.

Giữ vững khối đoàn kết, nhất trí trong nhà trường; khơi dậy, kích thích sự sáng tạo, tinh thần nhiệt huyết, niềm tự hào đối với từng cán bộ - giáo viên - nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh để quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBVC trên cơ sở bình đẳng. Giải

quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận.

Huy động đồng bộ các lực lượng cùng tham gia: Chi bộ lãnh đạo, BGH vạch ra kế hoạch, Nhà trường và các tổ chức đoàn thể phối hợp, tham gia thực hiện; tranh thủ được sự lãnh đạo của các Cấp, các Ngành, các Tổ chức đoàn thể xã hội và Hội CMHS, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

### **2.8. Quan hệ với cộng đồng**

- Tạo dựng môi trường tôn trọng, cởi mở, sẵn sàng chia sẻ.
- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội.
- Liên kết các trường học, cơ quan, ban, ngành, địa phương để giao lưu và được giúp đỡ.

## **IV. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC**

### **1. Phổ biến kế hoạch chiến lược**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, đến cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương các xã, thị trấn, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường.

Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường.

### **2. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân**

#### **2.1. Đối với Hiệu trưởng**

+ Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn

#### **2.2. Đối với các Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, quản lý học sinh.; tăng cường CSVC, thiết bị dạy học.

#### **2.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn**

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- + Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.
- + Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

#### **2.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm đề bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

#### **2.5. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường**

- + Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.
- + Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

#### **2.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh**

- + Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.
- + Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

### **3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

#### **- Giai đoạn 1: Từ năm 2019 – 2021**

- + Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.
- + Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.
- + Giữ vững danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”
- + Ổn định chất lượng, nâng dần chất lượng học sinh mũi nhọn
- + Tập trung xây dựng cảnh quan môi trường, thực hiện công tác đánh giá trong về kiểm định chất lượng giáo dục.
- + Tăng cường hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo đạt KĐCLGD mức độ 1

#### **- Giai đoạn 2: Từ năm 2021 - 2023**

- + Hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
- + Giữ vững danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

+ Nâng cao chất lượng học tập và hạnh kiểm của học sinh, tăng cường bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQL nhà trường, bổ sung trang thiết bị theo tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia.

**- Giai đoạn 3: Từ năm 2023 – 2025**

+ Đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.  
+ Giữ vững và nâng dần chất lượng giảng dạy và học tập để đạt kết quả cao qua các kỳ thi học sinh giỏi, đảm bảo thương hiệu của nhà trường.

**- Kinh phí thực hiện:**

+ 8.898 triệu đồng, từ ngân sách nhà nước, theo quyết định số 225/QĐ-UBND, ngày 05/02/2018 về phê duyệt đề án “Củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú” giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh; quyết định 2990, ngày 30/11/2018 của UBND huyện Sơn Hà phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án “Củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú” giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn huyện Sơn Hà.

+ Kinh phí chi thường xuyên hàng năm của đơn vị.

**V. KIẾN NGHỊ**

**1. Đối với UBND tỉnh**

Quan tâm đầu tư, chỉ đạo việc thực hiện Quyết định: số 225/QĐ-UBND, ngày 05/02/2018 về phê duyệt đề án “Củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú” giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh; kiến nghị với Bộ Giáo dục điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế một số nội dung tại thông tư 01/2016 về tổ chức và hoạt động của trường DTNT, thông tư 109/2009 về chế độ đối với học sinh trường chuyên biệt.

**2. Đối với UBND huyện**

Quan tâm đầu tư, chỉ đạo các ban ngành thực hiện Quyết định 2990/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND huyện Sơn Hà phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án “Củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú” giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn huyện Sơn Hà; tham mưu, kiến nghị với tỉnh quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện đại cho nhà trường.

**3. Đối với Phòng GD&ĐT**

Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

Tham mưu với huyện tạo mọi điều kiện để trường thực hiện kế hoạch chiến lược đã đề ra.

**4. Đối với chính quyền địa phương**

Quan tâm tuyên truyền, quảng bá về trường trong nhân dân địa phương và bảo đảm an ninh trật tự trường học; tiếp tục phối hợp với nhà trường trong quản lý, giáo dục học sinh.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường PT DTNT THCS huyện Sơn Hà giai đoạn 2019-2023 và tầm nhìn đến năm 2025. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT: (để phê duyệt);
- ĐU- HĐND-UBND các xã, TT (để b/c);
- Các tổ CM (để chi đạo);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Đinh Thị Minh*

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HUYỆN SƠN HÀ**



*Nguyễn Hữu Liêu*